***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG***

***CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TẠP PHẨM SÀI GÒN***

*Căn cứ :*

*-          Luật Doanh nghiệp số* ***60/2005/QH11*** *đã được Quốc Hội khóa XI nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 (“Luật Doanh nghiệp”).*

*-          Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần.*

*-          Thông tư số 76/2002/TT-BTC ngày 09/9/2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn vấn đề tài chính khi chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần.*

*-   Quyết định số 1233/QĐ-BTM ngày 01/ 09/2004 của Bộ Thương Mại về việc cổ phần hóa và thành lập Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp tại Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm TP.HCM.*

*-   Quyết định số 1801/QĐ-BTM ngày 03/ 12/2004 của Bộ Thương Mại về việc chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm TP.HCM thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.*

*-    Quyết định số 0035/QĐ-BTM ngày 11/ 01/2005 veà vieäc boå sung ñieàu 3 Quyết định số 1801/QĐ-BTM*

*ngày 03/ 12/2004 của Bộ Thương Mại .*

*-    Quyết định số 0325/QĐ-BTM ngày 08/ 03/2005 veà vieäc söûa ñoåi ñieàu 3 Quyết định số 1801/QĐ-BTM*

*ngày 03/ 12/2004 của Bộ Thương Mại .*

*Chúng tôi, gồm tất cả những cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty cổ phần xuất nhập khầu Tạp Phẩm Sài gòn nay đổi tên mới là* ***Công ty cổ phần đầu tư và thương mạiTạp phẩm Saøi goøn,*** *cũng như các cổ đông sẽ tham gia sau này, cùng chấp thuận thành lập một công ty cổ phần và cam kết thực hiện theo bản Điều lệ Công ty (kể cả những bổ sung, sửa đổi hợp pháp điều lệ sau này) gồm các điều khoản sau :*

***CHƯƠNG I***

***ĐIỀU KHOẢN CHUNG***

***Điều 1: Giải thích một số từ ngữ trong điều lệ.***

*1.1     Khái niệm****“Công ty”****trong Điều lệ này được hiểu là Công ty cổ phần đầu tư và thương mạiTạp phẩmSaøi goøn .*

*1.2* ***“Vốn Điều lệ”*** *là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ Công ty.*

*1.3* ***“Cổ đông”*** *của Công ty là thể nhân hay pháp nhân, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, với tư cách là người chủ sở hữu của một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.*

*1.4* ***“Cổ đông sáng lập”*** *là cổ đông có đủ các điều kiện sau:*

*1.4.1 Tham gia thảo luận biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty lần đầu tiên.*

*1.4.2 Cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán (20% tổng số cổ*

*phần phổ thông theo vốn điều lệ).*

*1.5* ***“Cổ phần”*** *là các phần hùn vốn có giá trị ngang nhau tạo thành vốn Điều lệ của Công ty.*

*1.6* ***“Cổ phiếu”*** *là chứng chỉ góp vốn do Công ty phát hành hay bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.*

*1.7* ***“Trái phiếu”*** *là hình thức nhận nợ của Công ty đối với chủ nợ do Công ty phát hành dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ hoặc các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật, xác nhận nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của Công ty đối với người sở hữu trái phiếu.*

*1.8* ***“Cổ tức”*** *là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để trả cho mỗi cổ phần.*

*1.9* ***“Nhóm cổ đông”****: Cổ đông của Công ty có thể tự thỏa thuận với nhau để hợp nhóm nhằm mục đích thực hiện các quyền của cổ đông.*

*1.10* ***“Đại hội đồng cổ đông”*** *gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.*

*1.11* ***“Hội đồng quản trị”*** *là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.*

*1.12     Khái niệm* ***“người có liên quan”*** *trong bản Điều lệ này là những người có quan hệ với nhau trong các trường hợp dưới đây:*

*§        Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con;*

*§        Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;*

*§        Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm cổ phần để chi phối việc ra quyết định của Công ty;*

*§        Vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.*

*1.13* ***“Ngày thành lập Công ty”*** *là ngày mà Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.*

*1.14* ***“Luật Doanh nghiệp”*** *là Luật Doanh nghiệp số* ***60/2005/QH11*** *do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Những từ ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.*

*1.15* ***“Pháp luật”*** *có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Công ty.*

*1.16      Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.*

***Điều 2: Hình thức pháp lý và phạm vi trách nhiệm.***

*Hình thức pháp lý:*

*Công ty cổ phần đầu tư và thương mạiTạp phẩm Saøi Goøn (Tên cũ : Công ty cổ phần xuất nhập khẩu* *Tạp phẩm Saøi Goøn ) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm TP. Hồ Chí Minh và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*

*Phạm vi trách nhiệm:*

*Mỗi cổ đông sáng lập và các cổ đông trong Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.*

***Điều 3: Tên Công ty.***

|  |  |
| --- | --- |
| -                      Tên Công ty  -                      Tên tiếng Anh -                      Tên giao dịch -                      Biểu tượng :    -          Trụ sở chính tại: | **Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Saøi Goøn** **Saigon Sundries Investment and Trading Joint Stock Company****TOCONTAP SAIGON JSC**  35 Lê Quý Đôn, P.7, Q.3, TP.Hồ Chí Minh |

*Tên và biểu tượng của Công ty được đăng ký khi thành lập và là tài sản thuộc sở hữu của Công ty trong quá trình hoạt động.*

***Điều 4: Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện.***

*-                      Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 35 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Trụ sở chính có thể thay đổi theo Quyết định của Hội đồng quản trị và sau khi đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.*

*-                      Trụ sở Chi nhánh Haø noäi : 13 Nguyeãn Cheá Nghóa Q. Hoaøn Kieám , Haø Noäi*

*-                      Chi nhánh, văn phòng đại diện khaùc Hội đồng quản trị quyết định.*

***Điều 5: Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.***

*a/ Mục tiêu:*

*Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dòch vuï nhằm mang lại lợi nhuận ngày càng cao, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.*

*b/ Ngành nghề kinh doanh:*

*+Mua baùn hàng tạp phẩm, thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may, da giày, mỹ phẩm,hàng kim khí điện máy, máy móc thiết bị , hàng nông lâm hải sản ,hàng thực phẩm ; phương tiện vận tải , trang thiết bị y tế, thiết bị tin học (cả thiết bị ngoại vi của máy vi tính ) máy vi tính, linh kiện phụ tùng ,điện thoại di động*

*+Bán buôn thức ăn , nguyên phụ liệu làm thức ăn cho gia súc-gia cầm-thuỷ sản,thịt ,sản phẩm từ thịt, thuỷ sản.*

*+Sửa chữa và bảo hành máy điện thoại, máy Fax, tổng đài, thiết bị viễn thông, thiết bị kiểm nghiệm, phân tích, đo lường; dịch vụ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.*

*+ Kinh doanh phát triển nhà và văn phòng .*

*+ Đào tạo - giáo dục định hướng cho người đi lao động nước ngoài.*

*+ Sản xuất gia công hàng may mặc (Tröø taåy nhuoäm)*

*+ Kinh doanh kho bãi.*

*+ Hoạt động xuất khẩu lao động.*

*+Dịch vụ hỗ trợ giáo dục .*

***+*** *Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với qui định của pháp luật.*

***Điều 6: Thời hạn và phạm vi hoạt động.***

*Thời hạn hoạt động của Công ty là không bị hạn chế và tuân thủ theo đúng tinh thần của Luật Doanh nghiệp.Công ty có thể chấm dứt hoạt động khi bị giải thể, phá sản hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Việc giải thể, phá sản Công ty được quy định tại Chương V của Điều lệ này và các quy định của pháp luật về giải thể, phá sản.*

***Điều 7: Người đại diện theo pháp luật.***

*Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ này.*

**CHƯƠNG II**

**VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ ĐÔNG - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU**

**Điều 8: Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ. 4.138.355**

8.1             Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty là **41.383.550.000** đồng Việt Nam.(Ghi bằng chữ: Bốn  mươi mốt tỷ ba trăm tám mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Số vốn này được chia thành 4.138.355cổ phần (Bốn trieäu cổ phần).

Mỗi cổ phần có mệnh giá là **10.000** đồng Việt Nam ( Möôøi ngàn đồng).

8.2                  Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm theo yêu cầu hoạt động của Công ty và do quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

8.3                  Vốn điều lệ có thể được góp bằng tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi, hiện vật, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết kỹ thuật và các tài sản khác. Vốn điều lệ được hạch toán theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là tiền đồng Việt Nam.

8.4                  Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động:

(i)            Mua sắm tài sản cố định và các hệ thống thiết bị, máy móc cần thiết cho hoạt động của Công ty, đổi mới công nghệ.

(ii)          Cung cấp vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

(iii)         Góp vốn liên doanh, liên kết với các pháp nhân và thể nhân khác.

(iv)        Mua cổ phiếu và trái phiếu khi xét thấy cần phải đầu tư vì lợi ích của Công ty.

(v)          Và các hoạt động khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định của pháp luật.

8.5                  Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tán tài sản của Công ty cho các cổ đông dưới mọi hình thức.

**Điều 9: Định giá tài sản góp vốn.**

9.1               Tài sản góp vốn nếu không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải được định giá.

9.2               Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị là người định giá tài sản góp vốn. Trong quá trình định giá tài sản góp vốn, người định giá phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác đối với giá trị tài sản góp vốn. Trường hợp gía trị tài sản góp vốn được định cao hơn so với giá trị thực tế của nó tại thời điểm góp vốn, thì người định giá và người góp vốn phải góp đủ số vốn như đã được định giá; nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường.

9.3               Trường hợp người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan chứng minh được tài sản góp vốn được định giá sai so với giá trị thực tế tại thời điểm góp vốn, thì có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh buộc người định giá phải định giá lại hoặc chỉ định tổ chức giám định để giám định lại giá trị tài sản góp vốn.

**Điều 10: Chuyển quyền sở hữu tài sản.**

Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho Công ty theo quy định sau đây:

10.1            Đối với tài sản có đăng ký hoặc giá trị quyền sử dụng đất, thì cổ đông phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10.2            Đối với tài sản không được đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản ghi giá trị của tài sản có chữ ký của cổ đông và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

10.3            Cổ đông góp bằng tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang Công ty.

10.4            Khi mới thành lập Công ty, quyết định về xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Xuất nhập khẩu tạp phẩm TP.Hồ Chí Minh thành công ty cổ phần do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành được xem là cơ sở pháp lý chuyển tài sản thuộc sở hữu Nhà nước từ Công ty Xuất nhập khẩu tạp phẩm TP.Hồ Chí Minh sang công ty cổ phần.

**Điều 11: Cổ phần.**

11.1            Tại thời điểm thành lập, Công ty chỉ có một loại cổ phần duy nhất là cổ phần phổ thông (“cổ phần”), và người sở hữu loại cổ phần này là cổ đông phổ thông (“cổ đông”). Trong quá trình hoạt động kinh doanh, khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông sẽ quyết định có thêm loại cổ phần khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Ngược lại cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

11.2            Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

11.3            Cổ phần của cổ đông sáng lập:

Trong 3 (ba) năm đầu, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán; cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập có thể chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Sau thời hạn 3 (ba) năm quy định ở trên, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bãi bỏ.

Vốn cổ phần của cổ đông sáng lập phải được góp đủ ngay tröôùc khi được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh. Cổ đông sáng lập chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần góp vào Công ty đã ghi trong danh sách cổ đông sáng lập được đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

**Điều 12: Cổ phiếu.**

Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty .

Cổ phiếu có hai loại: cổ phiếu ghi tên và cổ phiếu không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu như sau :

-                Tên, trụ sở Công ty *(ghi rõ tên được đăng ký theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và ghi rõ địa chỉ nơi Công ty đặt trụ sở chính)*.

-                Số và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

-                Số lượng cổ phần và các loại cổ phần.

-                Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.

-                Tên cổ đông đối với cổ phiếu có ghi tên.

-                Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.

-                Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

-                Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty, cùng với ngày phát hành cổ phiếu.

-                Đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi phải có thêm hình thức ưu đãi, điều kiện chuyển nhượng.

**Điều 13: Hình thức cổ phiếu.**

Công ty sẽ phát hành cổ phiếu dưới hai hình thức: cổ phiếu ghi tên và cổ phiếu không ghi tên và được in dưới dạng tờ cổ phiếu hoặc sổ chứng nhận cổ đông theo mẫu quy định tại Thông tư số 86/2003/TT-BTC ngày 11/9/2003 của Bộ Tài chính.

13.1            Cổ phiếu ghi tên: là cổ phiếu có ghi tên chủ sở hữu trên tờ cổ phiếu và được chuyển nhượng có điều kiện. Loại cổ phiếu này được sử dụng cho các cổ phần: .

ü      Của Nhà nước do Cô quan coù thaåm quyeàn Nhaø nöôùc  nắm giữ

ü      Số cổ phần tối thiểu (6%) của các thành viên Hội đồng quản trị (Cổ đông sáng lập) và Trưởng Ban Kiểm soát.

ü      Số cổ phần được mua với giá ưu đãi và trả chậm.

ü      Soá coå phaàn cuûa caùc phaùp nhaân

13.2            Cổ phiếu không ghi tên: là cổ phiếu không ghi tên chủ sở hữu, được tự do mua bán chuyển nhượng nhưng phải ghi vào sổ đăng ký cổ đông. Loại cổ phiếu này được sử dụng cho tất cả các cổ phần khác ngoài các cổ phần đã được quy định tại Điều 13.1 ở trên.

**Điều 14: Cổ đông.**

14.1            Cổ đông là thể nhân phải có đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực pháp luật dân sự.

14.2            Cổ đông là pháp nhân phải xác lập bằng văn bản một cách hợp pháp khi cử hay thay đổi người đại diện phần góp vốn tại Công ty.

14.3            Nhóm cổ đông

14.3.1            Nhóm cổ đông có thể ủy quyền cho một số cổ đông trong nhóm làm người đại diện cho

                        quyền lợi và nghĩa vụ của toàn nhóm khi tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

14.3.1.1 Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần của Công ty được ủy quyền cho một cổ đông trong nhóm làm đại diện dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đại diện được tính theo tổng số cổ phần của toàn nhóm.

14.3.1.2             Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần của Công ty có quyền ủy quyền cho

một cổ đông trong nhóm đại diện cho quyền lợi của toàn nhóm đứng ra ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát nếu đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.

14.3.1.3             Tất cả mọi sự thỏa thuận với nhau của các nhóm cổ đông đều phải được lập thành văn

bản ủy quyền. Sự thỏa thuận dưới các hình thức khác đều không được Công ty chấp thuận.

14.3.1.4             Văn bản ủy quyền của các nhóm cổ đông phải xác định rõ các điểm:

         Họ tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của từng cổ đông ủy quyền.

         Họ tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của từng cổ đông được ủy quyền.

         Tổng số cổ phần của toàn nhóm.

         Nội dung, phạm vi và thời hạn của sự ủy quyền.

         Chữ ký của từng cổ đông trong nhóm.

14.4                Văn bản cử hoặc thay đổi người đại diện của cổ đông pháp nhân, văn bản ủy quyền của các nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ này phải được gởi đến:

Ø      Ban Đổi mới Quản lý tại Doanh nghiệp khi đang thành lập Công ty.

Ø      Hội đồng quản trị của Công ty khi Công ty đã đi vào hoạt động.

chậm nhất là 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông và phải được sự chấp nhận của Ban Đổi mới Quản lý tại Doanh nghiệp hoặc của Hội đồng quản trị khi Công ty đã đi vào hoạt động mới có giá trị thực hiện.

**Điều 15: Người thừa kế theo luật định của cổ đông.**

15.1    Cổ đông thể nhân:

15.1.1            Trường hợp thể nhân qua đời hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết thì

người thừa kế theo luật định trở thành cổ đông của Công ty. Nếu người này không muốn trở thành cổ đông của Công ty thì Công ty sẽ được ưu tiên mua lại số cổ phần này.

15.1.2            Trường hợp thể nhân bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, thì quyền và nghĩa vụ

của thể nhân đó trong Công ty được thực hiện thông qua người giám hộ của đương sự theo quy định của pháp luật.

15.1.3            Công ty phải nộp giá trị cổ phần của cổ đông vào ngân sách Nhà nước trong trường hợp cổ

đông là thể nhân qua đời, hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết hoặc đã mất tích mà không người kế thừa, hoặc người kế thừa khước từ di sản hay bị truất quyền thừa kế.

15.2    Cổ đông pháp nhân:

Trong trường hợp pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản hoặc pháp nhân được tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức) thì việc giải quyết số cổ phần của cổ đông này sẽ tuân theo quy định của pháp luật.

**Điều 16: Quyền của cổ đông.**

16.1            Cổ đông có quyền:

-                Tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này; mỗi cổ phần có 1 phiếu biểu quyết.

-                Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

-                Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần của từng cổ đông trong Công ty.

-                Khi Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán cho các chủ nợ.

-                Cổ đông là người lao động có chuẩn nghèo trong doanh nghiệp cổ phần hóa được mua cổ phần theo giá ưu đãi trả chậm, đuợc hoãn trả trong 3 năm đầu và trả dần tối đa trong 7 năm tiếp theo, vẫn được hưởng cổ tức mà không phải chịu lãi suất.

-                Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp cổ đông biểu quyết không đồng ý quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều này.

16.2            Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng (ngoài các quyền quy định tại khoản 16.1) còn có quyền:

-                Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

-                Ứng cử và đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ này.

-                Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong caùc tröôøng hôïp sau :

+Nhieäm kyø Hoäi ñoàng quaûn trò vöôït quaù 6 thaùng maø Hoäi ñoàng quaûn trò môùi chöa ñöôïc baàu thay theá .

**Điều 17: Nghĩa vụ cổ đông.**

-        Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thôøi haïn 90 ngaøy coâng ty ñöôïc caáp giaáy chöùng

           nhaän ñaêng kyù kinh doanh và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty

trong phạm vi số vốn đã được góp vào Công ty.

-         Khoâng ñöôïc ruùt voán ñaõ goùp baèng coå phaàn phoå thoâng ra khoûi Coâng ty döôùi moïi hình thöùc , tröø tröôøng hôïp ñöôïc Coâng ty hoaëc ngöôøi khaùc mua laïi coå phaàn. Tröôøng hôïp coù coå ñoâng ruùt moät phaàn hoaëc toaøn boä voán coå phaàn ñaõ goùp traùi vôùi quy ñònh taïi khoaûn naøy thì thaønh vieân Hoäi ñoàng quaûn trò vaø ngöôøi ñaïi dieän theo phaùp luaät cuaû coâng ty phaûi cuøng lieân ñôùi chòu traùch nhieäm veà caùc khoaûn nôï vaø nghóa vuï taøi saûn khaùc cuûa coâng ty trong phaïm vi giaù trò coå phaàn ñaõ bò ruùt .

-                Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

-                Chấp hành quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị.

-                Phải hoàn trả cho Công ty:

a)            Số tiền hoặc tài sản khác đã nhận được từ việc Công ty thanh toán các cổ phần được mua lại theo quy định tại các Điều 22 và 23 của Điều lệ này nhưng việc thanh toán này trái với quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này.

b)            Số cổ tức được chia không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này.

-                Cổ đông là ngöôøi lao động mua cổ phần trả chậm của Công ty phải thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần mua trả chậm.

-                Tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo các hình thức đã được quy định tại bản Điều lệ này. Tröôøng hôïp khoâng ñi döï ñöôïc phaûi coù giaáy uyû quyeàn. Nếu không thực hiện nghĩa vụ này, cổ đông được xem như đã từ bỏ quyền lợi của mình và mọi sự khiếu nại sẽ không được chấp nhận.

-        Coå ñoâng phaûi chòu traùch nhieäm caù nhaân khi nhaân danh coâng ty döôùi moïi hình thöùc ñeå thöïc hieän moät trong caùc haønh vi sau ñaây :

+ Vi phaïm phaùp luaät :

+Tieán haønh kinh doanh vaø caùc giao dòch khaùc ñeå tö lôïi hoaëc phuïc vuï lôïi ích cuûa toå chöùc , caù nhaân khaùc .

+Thanh toaùn caùc khoaûn nôï chöa ñeán haïn tröôùc nguy cô taøi chính coù theå xaûy ra ñoái vôùi Công ty

**Điều 18: Sổ đăng ký cổ đông.**

18.1            Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông baèng văn bản, tập dữ liệu điện tử

18.2            Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:

-                Tên, trụ sở của Công ty.

-                Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

-                Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.

-                Tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

18.3            Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả cổ đông biết.

18.4          Coå ñoâng sôû höõu töø 05% toång soá coå phaàn trôû leân phaûi ñaêng kyù vôùi cô quan coù thaåm quyeàn trong thôøi haïn baûy ngaøy laøm vieäc keå töø ngaøy coù ñöôïc tyû leä ñoù .

**Điều 19: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.**

19.1            Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần mới phát hành và cổ phần ngân quỹ thuộc sở hữu của Công ty. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau:

-                Cổ phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh.

-                Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

-                Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá trị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới và bảo lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán.

19.2            Cổ phần đã được bán hoặc đã chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại Điều 18 của Điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

Cổ đông chuyển nhượng cổ phần sau khi lập xong danh sách cổ đông và trước khi khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông, thì người nhận chuyển nhượng sẽ tham dự Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với cổ phần đã chuyển nhượng nói trên.

19.3         Sau khi thanh toán đủ cổ phần đăng ký mua, Công ty cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy, hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; cổ đông phải báo ngay cho Công ty và có quyền yêu cầu Công ty cấp lại cổ phiếu và phải trả phí do Công ty quy định.

            Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy tại Điều 18 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

19.4

**CHƯƠNG III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**

**Điều 27: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty.**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm có:

-          Đại hội đồng Cổ đông

-          Hội đồng Quản trị

-          Ban Kiểm soát

-          Tổng Giám đốc.

27.1            Đại hội đồng Cổ đông:

**Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự.**

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông:

-           Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.

-           Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

-           Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.

-           Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty ; Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.

-           Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty.

-           Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng, nhiệm vụ của năm tài chính mới.

-           Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

-           Thông qua định hướng phát triển của Công ty.

-           Quyết định ñaàu tö hoaëc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong baùo caùo taøi chính gaàn nhaát của Công ty.

-           Quyết định về tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .

-           Biểu quyết tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

27.2            Hội đồng quản trị:

            Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty,

27.2.1 Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

-           Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.

-           Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

-           Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo các hình thức khác.

-           Quyết định phương án đầu tư của Công ty do Tổng Giám đốc đệ trình.

-           Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty có căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty (hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn).

-           Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty

(Phó Tổng Giám đốc , Kế toán trưởng , Chủ Tịch và Giám đốc của Công ty thành viên) ; quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc và của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty đó ; quyết định mức thù lao hoặc lợi ích khác của những người đó .

-Ký hợp đồng , chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc .

-           Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

-           Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

-           Quyết định chào giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.

-           Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định.

-           Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.

-           Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

-           Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng Cổ đông.

-           Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Quyeàn haïn vaø traùch nhieäm cụ thể  cuûa thành viên Hội đồng quản trị seõ ñöôïc qui ñònh trong Qui cheá ñieàu haønh hoaït ñoäng cuûa Hội đồng quản trị

27.2.2- Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị:

-           Các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định; mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị sẽ do tập thể Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

-           Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, lưu trú và các khoản chi phí cần thiết và hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

-           Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và các chi phí hoạt động hợp lý của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

27.3            Chủ tịch Hội đồng quản trị:

27.3.1      Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị .Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

-           Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người làm việc chính thức tại Công ty.

27.3.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

-        Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

-           Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị.

-           Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức khác.

-           Có quyết định các hợp đồng mua, bán, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị töø 30% ñeán döôùi 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty

-           Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

-           Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông.

27.3.3   -Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì ủy quyền cho Uyû vieân thöôøng tröïc Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Uyû vieân thöôøng tröïcvaéng maët thì ủy quyền cho một người trong số các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị .

-           Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong phạm vi, thời hạn quy định tại giấy ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

27.4            Tổng Giám đốc:

27.4.1-Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty

-           Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

27.4.2 -Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc Công ty phải là người có đầy đủ các điều kiện sau:

-           Có trình độ đại học trở lên thuộc các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hay kỹ thuật có liên quan có đủ kiến thức, hiểu biết pháp luật và kinh nghiệm quản lý Công ty.

-           Coù thôøi gian coâng taùc thuoäc lónh vöïc kinh doanh chính cuûa Coâng ty töø 05 naêm trôû leân.

-           Có sức khỏe, có đạo đức, trung thực, liêm khiết.

-           Không được đồng thời laøm Tổng Giám đốc (Giám đốc ) hoaëc giữ bất cứ một chức vụ quản trị, kiểm soát, điều hành nào tại coâng ty khác, trừ trường hợp đó là công ty trực thuộc hoaëc laø coâng ty coù goùp voán coå phaàn và chỉ giữ chức danh quản trị, kiểm soát tại công ty đó.

27.4.3 -Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

-           Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động hàng ngày của Công ty.

-           Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

-           Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

-           Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.

-           Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

-           Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm.

-           Có quyết định các hợp đồng mua, bán, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị döôùi 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty

-           Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.

-           Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

-           Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

-           Có quyền từ chối thực hiện những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay cho Ban Kiểm soát.

-           Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ đông và trước pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

-           Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.

27.4.4-Nhieäm kyø cuûa Toång Giaùm ñoác khoâng quaù 5 naêm vaø coù theå boå nhieäm laïi vôùi soá nhieäm kyø khoâng haïn cheá .

**Điều 28: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.**

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau đây:

28.1    Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, mẫn cán vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.

28.2    Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác, không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận. Không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Không được phép vì lợi ích cá nhân mà bỏ qua những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào khác.

28.3    Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì:

-          Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết.

-          Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý.

-          Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại hai điểm trên.

-          Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

28.4      Người quản lý trong Công ty được quyền làm người quản lý ở doanh nghiệp khác với tư cách là đại diện theo ủy quyền cho doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu nhân danh cá nhân góp vốn vào doanh nghiệp khác thì không làm người quản lý doanh nghiệp đó.Người quản lý trong Công ty không được thành lập các doanh nghiệp khác.

**Điều 29: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.**

29.1            Đại hội đồng Cổ đông họp ít nhất mỗi năm 1 lần ; Đại hội hàng năm gọi là Đại hội thường niên , các Đại hội khác gọi là bất thường

            Trong trường hợp đặc biệt, khi Công ty gặp khó khăn về tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thì Đại hội đại biểu cổ đông sẽ thay thế Đại hội đồng Cổ đông và khi đó Đại hội đại biểu cổ đông có quyền quyết định cao nhất của Công ty và có đầy đủ các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông được quy định tại điều này.

29.2   Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

-           Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 thaùng , kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo ñeà nghò cuaû Hoäi ñoàng quaûn trò , Cô quan ñaêng kyù kinh doanh coù theå gia haïn nhöng khoâng quaù 6 thaùng keå töø ngaøy keát thuùc naêm taøi chính.

-           Đại hội đồng Cổ đông thường niên được Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế.

29.3   Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

          Đại hội đồng Cổ đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

-           Theo quyết định của Hội đồng quản trị : Khi Hội đồng quản trị nhận thấy vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

-           Theo yêu cầu của cổ đông sở hữu hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng, hoặc của Ban kiểm soát nếu có lý do tin tưởng rằng Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của người quản lý theo quy định tại Điều 28 của bản Điều lệ này, hoặc Hội đồng quản trị ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao, hoặc nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động tài chính hay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hoaëc nhieäm kyø Hoäi ñoàng quaûn trò vöôït quaù 6 thaùng maø Hoäi ñoàng quaûn trò môùi chöa ñöôïc baàu thay theá .

-           Bãi miễn, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trong các trường hợp quy định tại Điều 39 và khoản 43.3 Điều 43 của bản Điều lệ này.

29.4- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày

            nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều 29.3 của bản Điều lệ này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định của pháp luật.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu – quy định tại Điều 29.3 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo những quy định của Luật Doanh nghiệp.

29.5    Người triệu tập lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và đại điểm họp, gởi giấy mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 30: Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội đồng Cổ đông.**

30.1            Cổ đông có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp ủy quyền, thì người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền và cổ phiếu cho chủ tọa biết trước khi khai mạc.

Cổ đông gởi phiếu biểu quyết có niêm phong đến Công ty trước khi khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

30.2            Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **65%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

30.3            Trường hợp cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập lần thứ hai, thì cuộc họp đó được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết. Thời gian triệu tập cuộc họp lần thứ hai là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất.

30.4            Trường hợp cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải triệu tập lần thứ ba, thì cuộc họp đó được triệu tập trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc và được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện.

**Điều 31: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.**

31.1            Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông.

31.2            Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải có họ tên, địa chỉ thường trú đối với cá nhân, tên, trụ sở đối với tổ chức, số lượng cổ phần mỗi loại của từng cổ đông.

31.3            Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

31.4            Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 16.2 của bản Điều lệ này có quyền xem danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

31.5            Cổ đông đều có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 32: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông.**

32.1            Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải chuẩn bị chương trình và những nội dung họp.

32.2            Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và gởi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

32.3            Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối các kiến nghị quy định tại Điều 32.2 nếu có một trong các trường hợp sau đây:

-          Kiến nghị được gởi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

-          Vấn đề được kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 33: Mời họp Đại hội đồng cổ đông.**

33.1            Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gởi giấy mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 7 (bảy) ngày trước ngày khai mạc.

33.2            Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.

**Điều 34: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

34.1            Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

34.2            Trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, thì thực hiện theo quy định sau đây:

·         Các quyết định sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **75**% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

-Quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của mỗi loại.

-Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

-Quyết định tổ chức lại Công ty.

-Quyết định giải thể Công ty.

-Quyết địnhñaàu tö hoaëc bán hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Cty.

·         Các quy định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

34.3        Trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất **75%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận.

34.4       Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì Hội đồng quản trị phải thực hiện các các công việc sau đây:

-   Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung của phiếu lấy ý kiến.

Nội dung phiếu lấy ý kiến ít nhất phải có tên, điạ chỉ trụ sở chính của Công ty, mục đích lấy ý kiến; vấn đề cần lấy ý kiến và đầu đề các tài liệu tương ứng được gởi kèm, thời hạn cuối cùng phải gởi phiếu lấy ý kiến về Công ty, phương án biểu quyết “nhất trí”, “không nhất trí”, “không có ý kiến”.

- Gởi phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

-          Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu; thông báo kết quả kiểm phiếu và các quyết định

 được thông qua đến tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 15 (muời lăm) ngày, kể từ thời hạn cuối cùng mà cổ đông phải gởi ý kiến của họ về Công ty.

**Điều 35: Cuộc họp Hội đồng quản trị**

35.1      Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

-          Mỗi quý họp ít nhất 1 lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

-    Chủ tịch Hội đồng quản trị phaûi triệu tập

**CHƯƠNG IV**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 46: Năm tài chính.**

46.1     Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 tròn hàng năm.

46.2     Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31/12 của năm đó.

**Điều 47: Báo cáo tài chính.**

47.1            Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định hiện hành.

47.2            Cuối mỗi năm tài chính, Công ty lập một bản báo cáo tài chính bao gồm bản cân đối kế toán và bản quyết toán tài chính để trình cho các thành viên xem xét ít nhất là 10 ngày trước phiên họp toàn thể hàng năm.

47.3            Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty gởi báo cáo tài chính hàng năm đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

**Điều 48 Phân phối lợi nhuận, lập quỹ và chia cổ tức.**

48.1      Điều kiện để chia lợi nhuận: Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo luật định và ngay sau khi chia lợi nhuận Công ty vẫn có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đã đáo hạn.

48.2      Thu hồi lợi nhuận đã chia: Trường hợp chia lợi nhuận cho cổ đông trái với khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này, thì tất cả các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về khoản nợ tương đương với lợi nhuận đã được chia tương ứng với phần vốn góp.

49.3    Việc trích lập các quỹ, mức giới hạn từng loại quỹ và chia cổ tức phải được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận như sau:

-          Quỹ dự phòng tài chính: trích 5% lãi ròng cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ.

-          Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh và quỹ phúc lợi, khen thưởng sẽ do Đại hội đồng Cổ đông xem xét tùy theo kết quả kinh doanh, tình hình kế hoạch hàng năm mà quyết định phù hợp.

-          Chia cổ tức cho các cổ đông theo tỳ lệ cổ phần sở hữu tương ứng.

**Điều 49: Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia.**

Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn điều lệ hoặc chia lợi nhuận cho cổ đông trái với quy định tại khoản 1 Điều 25 của bản Điều lệ này thì tất cả cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về khoản nợ tương ứng với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia tương ứng với phần vốn góp.

**CHƯƠNG V**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 50: Thành lập.**

Công ty được thành lập sau khi bản Điều lệ này được tập thể thành viên sáng lập Công ty chấp thuận và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Mọi tổn phí liên hệ đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí năm tài chính đầu tiên của Công ty.

**Điều 51: Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty.**

Công ty thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty theo quy định tại Điều 105, 106, 107, 108 và 109 của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 52: Giải thể và thanh lý tài sản của Công ty.**

52.1    - Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

52.1.1 - Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

52.1.2   - Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 6 tháng liên tục.

52.1.3      -   Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

52.2-         Công ty thực hiện việc giải thể như sau:

52.2.1      - Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định của Luật   Doanh nghiệp.

52.2.2           Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể phải được gởi đến cơ quan

đăng ký kinh doanh, tất cả chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp, quyết định này phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của doanh nghiệp và đăng báo địa phương hoặc báo trung ương hàng ngày trong 3 số liên tiếp.

52.2.3         Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của Công ty: Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày

thanh toán hết nợ của Công ty, tổ thanh lý được thành lập theo quy định của pháp luật gởi hồ sơ về giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

52.2.4           Trường hợp công ty bị thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải giải thể

trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bị thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều này.

**CHƯƠNG VI**

**CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG**

**Điều 53: Tuyển dụng.**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương, thưởng được thực hiện theo hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật về lao động.

**Điều 54: Chế độ và quyền lợi của người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.**

54.1.1      Khi doanh nghiệp được cổ phần hóa để chuyển sang Công ty cổ phần, người lao động hiện đang làm việc cho doanh nghiệp theo chế độ hợp đồng sẽ được Công ty cổ phần tiếp nhận và tiếp tục ñöôïc kyù hợp đồng lao động theo Luaät lao động và qui cheá coâng ty, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

54.1.2      Đối với người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì được giải quyết theo chế độ hiện hành.

54.1.3      Thỏa ước lao động tập thể:

Trên cơ sở thương lượng tập thể và tự nguyện, Tổng Giám đốc Công ty và đại diện người lao động Công ty sẽ ký một thỏa ước lao động hàng năm gồm những nội dung chủ yếu: thời gian lao động và nghỉ ngơi, điều kiện làm việc, bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể và giải quyết tranh chấp lao động, phù hợp với quy chế hiện hành của Bộ Luật Lao động.

**CHƯƠNG VII**

**HOẠT ĐỘNG CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI**

**TRONG CÔNG TY**

**Điều 55: Nguyên tắc hoạt động.**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập trong Công ty, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Điều 56: Các tổ chức chính trị và xã hội khác.**

56.1    Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty được thành lập và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó.

**56.2** Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hoạt động trong phạm vi quyền hạn và khả năng của Công ty.

**CHƯƠNG VIII**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

**Điều 57: Hiệu lực của Điều lệ.**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**Điều 58: Thể thức sửa đổi bổ sung các điều khoản của Điều lệ.**

58.1.1      Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

58.1.2      Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, Đại hội đồng Cổ đông sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi. Thể thức họp thông qua nội dung sửa đổi theo quy định tại Điều 34 của bản Điều lệ này.

58.1.3      Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ phải đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 59: Điều khoản cuối cùng.**

Bản Điều lệ này đã được tập thể cổ đông sáng lập xem xét từng chương, từng điều và chấp thuận toàn văn. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký tên vào bản Điều lệ này.

Bản Điều lệ này gồm 8 chương, 59 điều, được lập thành 8 bản giá trị như nhau: 1 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 1 bản lưu trữ tại trụ sở công ty, 6 bản cho mỗi cổ đông sáng lập, thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của ít nhất là hai thành viên trong Hội đồng quản trị, hoặc của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc của Tổng Giám đốc Công ty.

***Điều lệ này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 28/2/2005 ; đã được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 ; được sửa đổi bổ sung lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và được sửa đổi bổ sung lần thứ Ba tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 , sửa đổi lần thứ tư với hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ; được sửa đổi bổ sung lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, được sửa đổi bổ sung lần thứ sáu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010***

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 02  tháng  04 năm 2010*